

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST

Ngày 02/4/2026

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Tám và ông Phạm Văn Trịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diệu H, sinh năm 1995 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ cũ: Tổ E, Khu phố I, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Hong Kyung B, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: 195 Heamaji-ro, Homigot-myeon, N, P-si, G-do, Hàn Quốc.

Quốc tịch: Hàn Quốc; Số hộ chiếu: M99269817. Cấp ngày 26/4/2016 tại Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Diệu H trình bày:*

Bà H và ông Hong Kyung B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận cũ vào ngày 06/10/2014. Sau khi kết hôn, bà H theo ông Hong Kyung B đến Hàn Quốc sinh sống. Thời gian đầu cả hai sống hạnh phúc và có 01 con chung là cháu Trần Phương T. Khi cháu T được 06 tháng tuổi thì bà H và ông Hong Kyung B về Việt Nam sinh sống tại thị xã L cũ. Sau đó, ông Hong Kyung B vào Thành phố Hồ Chí Minh làm việc, thời gian đầu cả hai vẫn liên lạc với nhau bình thường. Tuy nhiên, do bất đồng lối sống và khác biệt

về văn hoá cả hai bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Dù đã tìm nhiều cách hàn gắn nhưng không thành nên càng về sau thì bà H và ông Hong Kyung B ít liên lạc lại và đến đầu năm 2018 thì mất liên lạc và sống ly thân đến nay. Hiện nay, bà không còn tình cảm đối với ông Hong Kyung B, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà được ly hôn với ông Hong Kyung B.

- Về con chung: Bà H và ông Hong Kyung B có 01 con chung tên Trần Phương T (Hong Jiah), sinh ngày 09/01/2016. Từ khi sinh cháu T cho đến nay, bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại, bà đang làm môi giới bất động sản nên có thu nhập ổn định. Vì vậy, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu ông Hong Kyung B cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Hong Kyung B: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành uỷ thác tư pháp để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án thông báo cho ông Hong Kyung B biết thời gian tiến hành hoà giải, mở phiên toà và yêu cầu ông có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà H. Tuy nhiên, kết quả không thực hiện được do ông Hong Kyung B không còn ở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp. Do đó, nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án tiến hành đăng tin thông báo thời gian mở phiên toà cho ông Hong K B biết trên kênh của Ban Đối ngoại (VOV5) từ ngày 12, 13, 14/02/2026 nhưng ông Hong Kyung B không đến tham gia phiên toà và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị Diệu H, giao con chung cháu Trần Phương T (Hong Jiah), sinh ngày 09/01/2016 cho bà Trần Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng. Về án phí giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Trần Thị Diệu H khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Hong Kyung B nên Hội

đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Hong Kyung Bo cư trú tại Hàn Quốc nên căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (trước sát nhập) nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Trần Thị Diệu H có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành uỷ thác tư pháp để tổng đạt các tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Hong Kyung B. Tuy nhiên, kết quả không thực hiện được do ông Hong Kyung B không còn ở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp. Do đó, nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án tiến hành đăng tin thông báo thời gian mở phiên toà cho ông Hong K Bo biết trên kênh của Ban Đối ngoại (VOV5) từ ngày 12, 13, 14/02/2026 nhưng ông Hong Kyung B không đến tham gia phiên toà lần thứ hai và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án nên căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Diệu H và ông Hong Kyung B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diệu H và ông Hong Kyung B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận cũ cấp ngày 06/10/2014. Theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, bà Trần Thị Diệu H trình bày sau khi đăng ký kết hôn thì bà theo ông Hong Kyung B đến Hàn Quốc sinh sống được một khoảng thời gian thì trở về lại Việt Nam. Từ khi sống chung, do bất đồng văn hoá và quan điểm sống nên bà và ông Hong Kyung B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ đầu năm 2018 đến nay thì bà H đã không còn liên lạc và sống ly thân với ông Hong Kyung B. Hiện nay, bà H xác nhận tình cảm không còn với ông Hong Kyung B.

Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Hong Kyung B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho bà Trần Thị Diệu H và ông Hong Kyung B được ly hôn như ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà Trần Thị Diệu H và ông Hong Kyung B có 01 con chung là cháu Trần Phương T (H), sinh ngày 09/01/2016. Bà Trần Thị Diệu H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Hong Kyung B cấp dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy, bà H trình bày từ khi sinh cháu ra đến nay thì bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, bà H hiện đang làm môi giới bất động sản nên có thu nhập ổn định và đủ điều kiện nuôi con. Ngoài ra, tại văn bản trình bày ý kiến ngày 10/6/2025 và biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày

11/6/2025 cháu Trần Phương T đều có nguyện vọng sống cùng với mẹ là bà H nên căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu Trần Phương T (H) cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[2.3] Về cấp dưỡng: bà H không yêu cầu ông Hong Kyung B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Diệu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị Diệu H phải chịu chi phí dịch thuật, chi phí ủy thác tư pháp, chi phí đăng tin theo quy định của pháp luật. Bà H đã nộp đủ số tiền này.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Diệu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 470; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; điểm a, b khoản 1 Điều 238; điểm c khoản 6 Điều 477; khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Diệu H.

1. Bà Trần Thị Diệu H được ly hôn với ông Hong Kyung B.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Phương T (Hong Jiah), sinh ngày 09/01/2016 cho bà Trần Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau khi ly hôn, ông Hong Kyung B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Trần Phương T (H).

Bà Trần Thị Diệu H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Hong Kyung B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị Diệu H phải chịu chi phí dịch thuật, chi phí ủy thác tư pháp, chi phí đăng tin theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thị

Diệu H đã nộp đủ số tiền này.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Diệu H phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000752 ngày 14/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Diệu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Hong Kyung B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thanh Thái